

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71/2013/TT-BTC

Hà Nội, ngày 23 tháng 5 năm 2013

THÔNG TƯ**Sửa đổi mức thuế suất thuế xuất khẩu đối với các mặt hàng than
thuộc nhóm 27.01 và 27.04 tại Biểu thuế xuất khẩu**

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị quyết số 710/2008/NQ-UBTVQH12 ngày 22/11/2008 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sửa đổi Nghị quyết số 295/2007/NQ-UBTVQH12 ngày 28/9/2007 về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất đối với từng nhóm hàng, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất ưu đãi đối với từng nhóm hàng;

Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi mức thuế suất thuế xuất khẩu đối với các mặt hàng than thuộc nhóm 27.01 và 27.04 tại Biểu thuế xuất khẩu.

Điều 1. Sửa đổi mức thuế suất thuế xuất khẩu

Sửa đổi mức thuế suất thuế xuất khẩu đối với các mặt hàng than thuộc nhóm 27.01 và 27.04 tại Biểu thuế xuất khẩu theo danh mục mặt hàng chịu thuế quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 193/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế như sau:

| Số TT | Mô tả hàng hóa | Thuộc các nhóm hàng, phân nhóm, mã số | | | Thuế suất (%) |
|-------|---|---------------------------------------|--|--|---------------|
| 33 | <i>Than đá; than bánh, than quả bàng và nhiên liệu rắn tương tự sản xuất từ than đá</i> | 27.01 | | | 13 |

| Số TT | Mô tả hàng hóa | Thuộc các nhóm hàng, phân nhóm, mã số | | | Thuế suất (%) |
|-------|---|---------------------------------------|--|--|---------------|
| 36 | <i>Than cốc và than nửa cốc (luyện từ than đá), than non hoặc than bùn, đã hoặc chưa đóng bánh; muội bình chưng than đá</i> | 27.04 | | | 13 |

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 7 năm 2013./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Vũ Thị Mai